

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 07/5/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng lắp đặt hệ thống tưới tự động”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lý Văn Til
- Ông Nguyễn Hữu Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 241/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng lắp đặt hệ thống tưới tự động*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn: Công ty TNHH G**

Địa chỉ: 2 ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: 545 N nổi dài, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông **Huỳnh Quốc V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: E N nổi dài, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

**\*Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, TP ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH G (gọi tắt là công ty) (có người đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2022, bà T liên hệ với công ty để lắp đặt hệ thống tưới tự động, công ty đã ủy quyền cho ông Huỳnh Quốc V chịu trách nhiệm tư vấn, thiết kế và báo giá. Đến ngày 28 tháng 5 năm 2022, công ty tiến hành khởi công và yêu cầu bà T chuyển trước 70% tổng chi phí nhưng bà T yêu cầu thi công xong sẽ thanh toán, tuy nhiên đến khi hoàn thành hệ thống tưới thì bà T không thanh toán. Ông V đã liên hệ nhiều lần nhưng bà T chỉ thanh toán được một phần, đến ngày 04 tháng 10 năm 2022, bà T ký xác nhận nợ công ty 302.000.000đồng nhưng vẫn không thực hiện. Đến ngày 10 tháng 3 năm 2023, bà T báo với ông V bà đang gặp khó khăn nên không thể trả tiền theo cam kết và yêu cầu được đóng lãi cho công ty hàng tháng theo Giấy cam kết ngày 15/3/2023, sau đó bà T chỉ gửi trả cho công ty 5.000.000đồng. Tiếp tục đến ngày 03/8/2023, bà T cam kết sẽ trả cho công ty số tiền 100.000.000đồng, tuy nhiên bà T vẫn không thực hiện cam kết này. Nay công ty yêu cầu bà T trả số tiền 302.000.000đồng và tiền lãi tạm tính theo thỏa thuận 60.400.000đồng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T không yêu cầu phản tố và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T trả lãi chậm trả với mức lãi suất 1%/tháng kể từ tháng 12 năm 2022. Bị đơn bà T vắng mặt không rõ lý do.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng lắp đặt hệ thống tưới tự động*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Theo phía nguyên đơn trình bày, bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty TNHH G có thỏa thuận lắp đặt hệ thống tưới tự động tại vườn cây ăn trái của bà T, sau khi hoàn thành công trình thì hai bên phát sinh tranh chấp do phía bà T không thanh toán tiền cho công ty, công ty đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ theo Giấy cam kết ngày 15/3/2023 và Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 03 tháng 8 năm 2023 nhưng bà T không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không yêu cầu phản tố, không tham dự hòa giải, không cung cấp tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G, xem như bà T từ bỏ quyền chứng minh. Do đó, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu phía nguyên đơn đã cung cấp, có cơ sở xác định lời yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ chấp nhận, cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trả cho nguyên đơn số tiền 302.000.000đồng theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 03 tháng 8 năm 2023 có chữ ký và họ tên của bà T.

[3.2] Về tiền lãi chậm trả: Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T phải có nghĩa vụ trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, yêu cầu này của nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với nội dung Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 03 tháng 8 năm 2023. Về mức lãi suất phía nguyên đơn yêu cầu là 1%/tháng, phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Buộc bà T trả cho nguyên đơn số tiền lãi cụ thể như sau: 302.000.000đồng x 1%/tháng x thời gian chậm trả tính từ tháng 12 năm 2022 đến nay tương đương 17 tháng = 51.340.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 280, 410, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH G.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim T trả cho Công ty TNHH G số tiền 353.340.000đồng (ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi nghìn đồng) (gồm 302.000.000đồng tiền gốc và 51.340.000đồng tiền lãi chậm trả).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 17.667.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH G được nhận lại 9.060.000đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005476 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Trúc**